TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HSST
Ngày 09 - 5 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Thành
Bà Đoàn Thị Dịu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T**,** sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 8/12; Bố đẻ: Phạm Văn L: Đã chết; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1970; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Nhân thân: Ngày 06/02/2017 tàng trữ cất giấu dao kiếm trên phương tiện giao thông. Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính (phạt tiền 2.000.000 đồng) theo quyết định 674 ngày 21/02/2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị caó bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019, bị tạm giam từ ngày 01/02/2019 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh.

Người bị hại: Anh Phạm Minh Q, sinh ngày 29/01/2001.

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo Phạm Văn T; người bị hại là anh Phạm Minh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/3/2019, Phạm Văn T đến nhà anh Vũ Ngọc D, sinh năm: 1995 ở thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định chơi và mượn chiếc xe máy Wave Alpha màu đen BKS: 18H1-3593 của anh D đi chơi. Khoảng 15 giờ cùng ngày T đi chiếc xe máy trên đến nhà anh Phạm Minh Q chơi. Gặp anh Q đang cầm chiếc điện thoại di động NOKIA 5 màu đen chơi điện tử, T hỏi anh Q: "Em mới mua máy à". Anh Q nói: "Vâng em mới mua" lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh Q. T rủ anh Q đi chơi game và chở anh Q đến quán Internet nhà anh Vũ Văn X, sinh năm:1990 ở thôn N, xã P chơi. Ngồi chơi điện tử khoảng 15 phút, T giả vờ hỏi mượn điện thoại của anh Q để gọi cho bạn. Anh Q không biết T giả vờ mượn điện thoại để chiếm đoạt nên đã đồng ý lấy chiếc điện thoại NOKIA 5 của mình đưa cho T mượn. Sau khi mượn điện thoại, T cầm chiếc điện thoại NOKIA 5 của anh Q đi xe máy lên thị trấn Cổ Lễ tìm nơi cầm cố điện thoại lấy tiền để mua ma túy sử dụng (T nghiện ma túy). Khoảng 15 phút sau không thấy T quay lại, anh Q mượn điện thoại của chị P điện vào số điện thoại của mình thì T nghe máy. Anh Q yêu cầu T đem điện thoại về trả thì T nói dối bảo anh Q chờ tí nữa sẽ về trả sau. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đem điện thoại mượn của anh Q đến "Trung tâm sửa chữa điện thoại AT mobie" ở số nhà 233 T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Gặp chị Bùi Thị B SN: 1984 là chủ cửa hàng điện thoại. T đưa chiếc điện thoại Nokia ra và nói với chị B: "Chị cầm cho em cái máy". Chị B nói: "Chị không cầm máy", T bán luôn chiếc điện thoại cho chị B với giá 1,8 triệu đồng, T tháo lấy 2 chiếc Sim điện thoại của anh Q và đưa điện thoại cho chị B (chị Bùi Thị B không biết điện thoại T chiếm đoạt mà có). Sau đó T đi xe máy lên thành phố Nam Định tìm mua ma túy đá sử dụng nhưng không tìm được chỗ mua ma túy đá, T đi xe máy về trả cho anh D rồi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút bà Nguyễn Thị B nói lại với T về việc mẹ con anh Q đến nhà tìm và yêu cầu trả lại điện thoại đã mượn, T nói: "Việc của con để con lo" rồi T đi ngủ. T đã tiêu xài hết số tiền 1,8 triệu đồng bán điện thoại trên và làm rơi mất 2 chiếc sim điện thoại của anh Q. Những ngày sau đó anh Q và bà H đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu T mang trả lại điện thoại nhưng T không trả rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 23/7/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh ra quyết định truy nã đối với Phạm Văn T. Ngày 29/01/2019 Phạm Văn T đến Công an huyện Trực Ninh đầu thú.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh đã định giá: chiếc điện thoại Nokia 5 có trị giá là 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Đối với Bùi Thị B là người đã mua chiếc điện thoại Nokia 5 do T mang đến bán với giá 1.800.000đ, chị B không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do T lừa đảo chiếm đoạt mà có nên không phạm tội.

Chiếc điện thoại Nokia 5 T bán cho chị Bùi Thị B, chị B đã bán cho người khác không xác định được là ai; 02 chiếc sim điện thoại T đã tháo ra làm thất lạc không biết ở đâu nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự anh Phạm Minh Q yêu cầu T bồi thường trị giá chiếc điện thoại là 3.800.000đ và không yêu cầu bồi thường 02 chiếc sim điện thoại. Phạm Văn T đã nhờ mẹ là bà Nguyễn Thị B bồi thường cho anh Q số tiền 3.800.000đ. Anh Q đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 18/QĐ-KSĐT ngày 02 tháng 4 năm 2019 của VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên toà:

Bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h, b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt: Phạm Văn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Trực Ninh, Điều tra viên, VKSND huyện Trực Ninh, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản ghi lời khai của người bị hại; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 03/3/2018 Phạm Văn T đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt điện thoại Nokia 5 của anh Phạm Minh Q có trị giá là 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại cáo trạng số 18/KSĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm về hành vi phạm tội của mình. Ngày 03/3/2019 bị cáo đã tàng trữ cất giấu dao kiếm trên phương tiện giao thông, Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính (phạt tiền 2.000.000 đồng), nay bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, sau khi phạm tội lại bỏ trốn. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo bằng biện pháp trách nhiệm hình sự là cần thiết để răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung ngoài xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã nhờ gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại, bị cáo đã ra đầu thú. HĐXX áp dụng điểm b, i ,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội, nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm Dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 3.800.000 đồng cho anh Q, anh Q đã có lời khai nhận số tiền trên, không yêu cầu bồi thường khoản nào khác, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Án phí : Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2019.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Bị cáo Phạm Văn T có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; Người bị hại anh Phạm Minh Q vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu